TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 626/2023/HS-ST
Ngày: 17/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim C
Bà Vương Thị Khánh L

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu L- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ *tham gia phiên tòa:Bà Điểu Thị H*- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 579/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 575 /2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 1141/HSST-QĐ ngày 25/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hoàng Q**, Giới tính: Nam,

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1979, tại: tỉnh T

Nơi cư trú: E 25A, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Họ tên cha: Bùi Thanh S, sinh năm: 1947, đã chết.

Họ tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm: 1949, còn sống.

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 (ba) anh em

Họ tên vợ: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1978.

Họ tên con: Bùi Hoàng H, sinh năm 2005; Bùi Hoàng L, sinh năm 2012

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2023 cho đến nay

Bị hại: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 39, tổ 4, khu phố 2, phường T, B, tỉnh B.

Bị cáo Q có mặt tại phiên tòa; ông T (bị hại), có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/6/2022, anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú tại số 39, tổ 4, khu phố 2, phường T, B, tỉnh B sử dụng tài khoản số 14001011777777 Ngân hàng Thương mại Cổ phần H, chủ tài khoản Nguyễn Thành T để thực hiện giao dịch chuyển tiền qua ứng dụng internet Banking cho đối tác của mình. Tuy nhiên, trong lúc thực hiện giao dịch chuyển tiền,, anh Tuấn đã 02 (hai) lần chuyển nhầm tổng số tiền là 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) vào số tài khoản 7099999888 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A chủ tài khoản Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ H do Bùi Hoàng Q là đại diện theo pháp luật (mỗi lần chuyển số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Sau đó, anh T đã liên hệ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần H để được hỗ trợ thu hồi lại số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) mà anh T đã chuyển nhầm vào số tài khoản công ty của Q. Ngày 20/6/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần H, chi nhánh B đã có Công văn số 4325 đề nghị Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia V và Trung tâm thẻ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc "hỗ trợ tu hồi giao dịch 24/7". Sau khi nhận được số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) từ việc anh T chuyển nhầm tiền, ngày 20/6/2022 và ngày 22/6/2022, Q đã chuyển trả lại cho anh T tổng số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), còn số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) anh T nhiều lần liên lạc với Q để yêu cầu Q trả lại số tiền trên nhưng Q không trả nên anh T gửi đơn tố cáo Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B lập hồ sơ giải quyết theo quy định.

Ngày 08/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có thông báo số 10513/TB, đến ngày 22/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục có thông báo số 10564/TB gửi đến Bùi Hoàng Q đề nghị trả lại số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cho anh Nguyễn Thanh T do anh T chuyển khoản nhầm nhưng Q không thực hiện và chiếm giữ sử dụng vào mục đích cá nhân hết số tiền trên. Ngày 10/3/2022, Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố, xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng vụ án: không có

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thành T yêu cầu Bùi Hoàng Q bồi thường số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là số tiền Q đã chiếm giữ trái phép của anh T . Đến nay, bị cáo Nguyễn Hoàng Q chưa bồi thường.

Cáo trạng số 562/CT-VKSBH ngày 02/10/202 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy bị cáo Bùi Hoàng Q về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Bùi Hoàng Q và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 176; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Q mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản"; Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên buộc bị cáo Bùi Hoàng Q bồi thường cho bị hại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Hoàng Q đã thừa nhận: Ngày 17/6/2022, anh Nguyễn Thanh T, sử dụng tài khoản số 14001011777777 Ngân hàng Thương mại Cổ phần H chủ tài khoản Nguyễn Thành T để thực hiện giao dịch chuyển tiền qua ứng dụng internet Banking, trong lúc thực hiện thao tác chuyển tiền, anh T đã chuyển nhầm số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) từ tài khoản của mình đến tài khoản số 7099999888 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A chủ tài khoản Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ H do Bùi Hoàng Q là đại diện theo pháp luật. Sau khi nhận được tiền do anh T chuyển nhầm, Q đã hoàn trả số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), còn lại số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), Q đã chiếm giữ trái phép và tiêu xài hết. Ngày 10/3/2023, Q bị khởi tố để xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Hoàng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 176; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Hoàng Q bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Thành T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 176, điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng Q phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về dân sự:

Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc bị cáo Bùi Hoàng Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hết các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Hoàng Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng (Mười triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Bị cáo Bùi Hoàng Q; bị hại anh Nguyễn Thành T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
-VKSND thành phố B;
-TAND tỉnh Đ;
-VKSND tỉnh Đ;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị B